

Số: /KH-UBND

Hành Trung, ngày tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Hành Trung năm 2024

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;

- Công văn số 6074/BTTTT-CĐSQG ngày 06/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện chuyển đổi số năm 2024;

- Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025 (triển khai Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022);

- Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (triển khai Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020);

- Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh về Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các

cơ quan, đơn vị, địa phương (*triển khai Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020*);

- Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh về tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 - 2025”;

- Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh về Phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (*triển khai Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021*);

- Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 28/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (*triển khai Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022*);

- Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2024;

- Kế hoạch số 2005/KH-UBND ngày 15/9/2022 của UBND Huyện Nghĩa Hành về triển khai thực hiện Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của UBND huyện Nghĩa Hành;

- Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 06/11/2023 của Ban Thường vụ Huyện uỷ về Chuyển đổi số huyện Nghĩa Hành đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 10/01/2024 về Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 06/11/2023 của Ban Thường vụ Huyện uỷ về Chuyển đổi số huyện Nghĩa Hành đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 01/3/2024 của UBND xã Hành Trung về Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 06/11/2023 của Ban Thường vụ Huyện uỷ về Chuyển đổi số huyện Nghĩa Hành đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Hành Trung.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.

Đẩy mạnh phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; thay đổi lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, phương thức làm việc, hoạt động của

người dân và doanh nghiệp. Hoàn thiện hệ thống hạ tầng CNTT. Hoàn thiện hệ thống mạng nội bộ, mua sắm thay thế máy tính đã cũ và các trang thiết bị tin học đáp ứng yêu cầu hoạt động cơ quan nhà nước. Sử dụng triệt để chữ ký số và giải quyết công việc trên môi trường mạng; đồng thời phát triển nền tảng số phục vụ kết nối liên thông đa chiều, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với hệ thống báo cáo của Chính phủ, của tỉnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền trên địa bàn xã. Phát triển hạ tầng số, nền tảng số, các cơ sở dữ liệu đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; xây dựng Chính quyền số hoạt động hiệu quả, gắn với phát triển đô thị thông minh, kinh tế số, xã hội số, cải cách hành chính. Đảm bảo an toàn thông tin mạng cho hệ thống thông tin của xã.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 06/11/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về chuyển đổi số huyện Nghĩa Hành đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 01/3/2024 của UBND xã Hành Trung về Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 06/11/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về chuyển đổi số huyện Nghĩa Hành đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Hành Trung.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Ban hành kế hoạch chuyển đổi số năm 2024; hướng dẫn các ban, ngành xã, các thôn triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số được giao.

- Tiếp tục đẩy mạnh thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt. Trong đó tập trung đẩy mạnh việc thanh toán trực tuyến phí, lệ phí trong giải quyết TTHC; triển khai thanh toán trực tuyến đối với các dịch vụ thiết yếu như điện, nước, y tế, giáo dục,...

- Tăng cường thực hiện chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt đến đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội đạt tỉ lệ 99% trở lên.

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Trước hết, giúp người dân biết cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến; biết mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; biết thanh toán không dùng tiền mặt; biết sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí, mua bán...); biết áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

- Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước): đạt 80%.

- Tỷ lệ văn bản điện tử có chứng thực số và ký số đạt 100%.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 80% trở

lên.

- Tổ chức triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Phần đầu chỉ số người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

- 100% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

- Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu Quốc gia.

2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- 70% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng.

- Phần đầu doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề, hộ kinh doanh, cán bộ công chức, viên chức, sinh viên, thanh niên trên địa bàn khởi nghiệp được tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về thực thi pháp luật và kỹ năng ứng dụng Thương mại điện tử (TMĐT).

- Các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, các sản phẩm OCOP đưa lên sàn thương mại điện tử.

2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến 100% số thôn, xóm; 100% hộ gia đình có khả năng kết nối.

- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 50%.

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 80%.

- Tỷ lệ dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt 20% trở lên.

- Tỷ lệ người dân đủ điều kiện (14 tuổi) phải có tài khoản định danh điện tử đạt 100%.

2.4. Bảo đảm an toàn thông tin

- 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- Phần đầu 100% cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách xã được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

- Cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

a) Tổ chức Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã

Triển khai các hoạt động tuyên truyền, hội nghị theo các chuyên đề, các sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 và đặc biệt tổ chức hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng đi vào thực tế cuộc sống.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Khai thác, chia sẻ cập nhật Cẩm nang chuyển đổi số.
- Phát huy hoạt động của chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số để tăng cường phát hiện, chia sẻ các bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số.
- Chủ động phát hiện, tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người dân ở chính ngay trên địa bàn để tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

c) Truyền thông chuyển đổi số trên các nền tảng số

- Cán bộ công chức, người hoạt động không chuyên trách, người dân, Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia vào kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trong thôn, khu dân cư; tuyên truyền, phổ biến để người dân hiểu được lợi ích khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, mua sắm trực tuyến và sử dụng các nền tảng số, công nghệ số trong cuộc sống hằng ngày và tăng cường sử dụng các dịch vụ, tiện ích của chuyển đổi số.

2. Thể chế số

- Xây dựng kế hoạch triển khai tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin; xây dựng kế hoạch phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số gắn với phát triển đô thị thông minh, y tế thông minh, giáo dục thông minh, du lịch thông minh.
- Cập nhật, duy trì Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi phiên bản 2.0, Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 1.0.
- Rà soát, cập nhật các quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin; chính sách khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

3. Hạ tầng số

- Tăng tỷ lệ dân số trưởng thành, hộ gia đình có người có điện thoại thông minh, gia đình có kết nối Internet; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng các vùng trắng, vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng.

- Đầu tư phát triển hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; thực hiện truyền thanh số, truyền thanh IP (do cấp trên hỗ trợ).

4. Dữ liệu số

- Tiếp tục triển khai các CSDL dùng chung thuộc Danh mục CSDL dùng chung tỉnh Quảng Ngãi ban hành tại Quyết định số 862/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Thực hiện số hóa dữ liệu từ các tài liệu hiện có, trong đó chú trọng số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tài liệu lưu trữ lịch sử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020.

- Tiếp tục thực hiện công tác số hóa dữ liệu, tạo lập CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành theo kế hoạch, hướng dẫn của bộ, ngành trung ương, tỉnh.

- Thường xuyên thực hiện kết nối các CSDL hiện có, các CSDL quốc gia và dữ liệu bộ ngành qua LGSP Quảng Ngãi, khai thác các kho dữ liệu số tỉnh Quảng Ngãi.

5. Nền tảng số

- Triển khai các nền tảng số cơ bản theo Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2025 và Công văn số 1446/UBND-KGVX ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn tỉnh; lựa chọn nền tảng số trong danh mục tại Quyết định số 2294/QĐ-BTTTT ngày 21/11/2023 và các nền tảng số khác phù hợp nhu cầu, thiết thực, hiệu quả.

- Triển khai Công điện số 1123/CD-TTg ngày 18/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử; Khai thác các nền tảng số để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ trung ương đến địa phương.

6. Nhân lực số

- Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã; triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng, tập trung phổ cập người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nâng cao kỹ năng số.

- Tham gia bồi dưỡng, tập huấn các chuyên đề tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số đối với lãnh đạo địa phương.

- Tham gia các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức.

- Phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về nội dung, mô hình chuyển đổi số; chủ động triển khai sáng kiến mới. Thường xuyên khai thác Cẩm nang Chuyển đổi số; liên tục chia sẻ bài học, kinh nghiệm Chuyển đổi số; tham khảo các bài toán Chuyển đổi số.

7. An toàn thông tin mạng

- Đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trong cơ quan nhà nước.

- Hướng dẫn cho người dân về sử dụng an toàn ứng dụng CNTT; chống lừa đảo trên mạng (do cấp trên hỗ trợ).

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ kỹ thuật.

8. Chính quyền số

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng dùng chung đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc, Hệ thống thư điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh ... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của Chính phủ, của UBND tỉnh; thực hiện số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị.

- Duy trì, phát triển Trang tin điện tử của xã đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai, phát triển, tích hợp, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

- Ứng dụng Trợ lý ảo, triển khai ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ công chức trong thực hiện nhiệm vụ; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.

- Triển khai đo lường, đánh giá về Chính quyền số theo hướng dẫn của các cấp.

9. Kinh tế số

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển ứng dụng, sử dụng các sản phẩm công nghệ số. Tuyên truyền giới thiệu doanh nghiệp tham gia Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số (SMEDx) và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về chuyển đổi số.

- Kết nối với Sở Công Thương, các Sàn thương mại điện tử trong nước, Ngân hàng... hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, hộ nông dân trên địa bàn xã tham gia sàn thương mại điện tử trong nước như: Lazada, Shopee, Tiki, Sendo, Postmart... nhằm quảng bá, giới thiệu và bán sản phẩm, hàng hóa đặc trưng, tiêu biểu, tiềm năng của địa phương.

- Nâng cao tỷ lệ giao dịch của người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên môi trường số, bằng nền tảng số.

10. Xã hội số

- Tập huấn trực tiếp hoặc trực tuyến, thường xuyên cho các thành viên của Tổ CNSCĐ về các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số và sử dụng thành thạo 05 nội dung kỹ năng số cơ bản để Tổ CNSCĐ thành thạo các bước cài đặt, hướng dẫn sử dụng, hỗ trợ giải đáp thắc mắc về nền tảng số, công nghệ số để lan tỏa, hướng dẫn đến người dân.

- Phấn đấu mỗi người dân có một danh tính số để tham gia vào các dịch vụ trên môi trường số; mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số, phổ cập thanh toán số, hướng tới mỗi người dân có một chữ ký số cá nhân, mỗi người dân có một phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản, mỗi người dân có kỹ năng số cơ bản.

- Khai thác sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà OneTouch để bồi dưỡng tập huấn về chuyển đổi số cho cán bộ công chức, người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục thiết lập, triển khai hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng tới hiệu quả. Trong đó, Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Mua sắm trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; Tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Ngoài ra, tổ chức hướng dẫn thêm kỹ năng số cơ bản khác như sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương trong các lĩnh vực: Nông nghiệp, Du lịch, Y tế, Giáo dục, ...

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong CBCC và Nhân dân trên địa bàn xã. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: xây dựng chuyên trang, chuyên mục, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của huyện, xã; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Tăng cường vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng; chọn lựa, sử dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số phù hợp người dân; thiết lập, phổ biến các nền tảng, kênh tương tác giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Huy động sự vào cuộc của các doanh nghiệp bằng các hình thức thuê dịch vụ, nhất là các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ công nghệ số.

- Phối hợp doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp; tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn phòng - Thống kê

- Thực hiện nghiên cứu, tham mưu, đề xuất nội dung, nhiệm vụ về Chuyển đổi số theo yêu cầu của UBND huyện, hướng dẫn của Phòng Văn hoá và Thông tin.

- Hướng dẫn, làm đầu mối triển khai, theo dõi, kiểm tra, thực hiện chế độ thông tin báo cáo về triển khai Kế hoạch đối với UBND huyện và Phòng Văn hoá và Thông tin.

- Tham mưu UBND xã triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo huyện.

- Phối hợp với các thành viên Ban biên tập Trang thông tin điện tử cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời hoạt động của địa phương trên Trang Thông tin điện tử xã để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Công chức Văn hoá - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

- Tổ chức tuyên truyền sâu, rộng và thường xuyên về mục tiêu, nhiệm vụ, các nội dung của Kế hoạch này cũng như định hướng chiến lược quốc gia, lộ trình của tỉnh, huyện, xã về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, ... và kết quả đạt được hàng năm.

3. Công chức Tài chính - Kế toán

Tham mưu cho UBND xã bố trí nguồn kinh phí đảm bảo khả năng thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch, đảm bảo nhu cầu triển khai Chuyển đổi số tại địa phương theo mục tiêu Kế hoạch.

4. Công an xã: Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án 06 trên địa bàn xã.

5. Tổ công nghệ số cộng đồng xã

- Thường xuyên tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực, chủ động hoàn thiện và tích hợp các thông tin về dữ liệu cá nhân trên hệ thống điện thoại thông minh.

- Cử thành viên Tổ phối hợp với công chức VP - TK, VH - XH xã tổ chức hướng dẫn cho Nhân dân thực hiện các quy trình giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã như: đăng ký tài khoản dịch vụ công, quy trình nộp hồ sơ trực tuyến.....

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các Tổ chức chính trị - xã hội xã

- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên mình tham gia thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Tích cực tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các tầng lớp Nhân dân biết cách sử dụng mạng xã hội; các dịch vụ thanh toán điện tử, chính quyền điện tử, đô thị thông minh, hệ thống tương tác giữa chính quyền và người dân, ...

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số xã Hành Trung năm 2024, yêu cầu các CBCC, các ban, ngành xã nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc cần phải điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn kịp thời báo cáo UBND xã (*thông qua Công chức Văn phòng - Thống kê*) để xem xét, chỉ đạo thực hiện./

Nơi nhận:

- Phòng VH-TT huyện;
- TT. Đảng ủy, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các công chức chuyên môn;
- Tổ Công nghệ cộng đồng xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Võ Văn Vinh

Phụ lục**DANH MỤC NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 01/4/2024
của Ủy ban nhân dân xã Hành Trung)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời hạn hoàn thành
1	Thế chế số		
	Rà soát, cập nhật các quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của xã.	Công chức VP - TK	30/4/2024
2	Nhận thức số		
2.1	Tham gia Tuần lễ Chuyển đổi số năm 2024	Công chức VP - TK	10/10/2024
2.2	Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyên đổi số	Công chức VP - TK	Thường xuyên
2.3	Truyền thông về chuyển đổi số trên các phương tiện truyền thông, nền tảng số	Công chức VH - XH	Thường xuyên
3	Hạ tầng số		
3.1	Triển khai chuyển đổi Ipv6	Công chức VP - TK	30/12/2024
3.2	Phát triển hạ tầng số tới cấp xã, đơn vị trực thuộc các cơ quan, ban, ngành	Công chức VP - TK	30/12/2024
3.3	Tiếp tục triển khai sử dụng hoặc dịch chuyển hệ thống thông tin, nền tảng số lên nền tảng điện toán đám mây theo kế hoạch của tỉnh	Công chức VP - TK	30/12/2024
3.4	Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả khu vực dân sinh	Công chức VH - XH	30/12/2024
3.5	Phát triển hệ thống truyền thanh theo hướng có ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; thực hiện truyền thanh số, truyền thanh IP, phát thanh chủ động theo vùng, miền	Công chức VH - XH	30/12/2024

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời hạn hoàn thành
4	Dữ liệu số		
4.1	Vận hành Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP), kết nối Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), thúc đẩy kết nối, chia sẻ dữ liệu, cung cấp dữ liệu mở theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP	Công chức VP - TK	Thường xuyên
4.2	Số hóa tài liệu lưu trữ; Kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu của Quyết định 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng chính phủ và 1077/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh.	Công chức VP - TK	30/12/2024
4.3	Triển khai cung cấp DVCTT trong phạm vi quản lý theo hướng toàn trình	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND xã	Thường xuyên
4.4	Phát triển dữ liệu số; cung cấp dữ liệu mở để tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số của cơ quan	Công chức VP - TK	Thường xuyên
4.5	Triển khai Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức (<i>kho số theo Nghị định 45/2020/NĐ-CP</i>)	Công chức VP - TK	30/6/2024
5	Nền tảng số		
5.1	Khai thác các nền tảng số để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ trung ương đến địa phương	Các công chức chuyên môn	
5.2	Triển khai ứng dụng Nền tảng Trợ lý ảo thuộc 3 nhóm: Trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức; Trợ lý ảo hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Trợ lý ảo phục vụ người dân	Các công chức chuyên môn	2024-2025
6	Nhân lực số		
6.1	Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã	Công chức VP - TK	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời hạn hoàn thành
6.2	Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng	Công chức VP - TK, Đoàn xã	Thường xuyên
6.3	Đăng ký tham gia bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý về Chuyển đổi số (<i>ban hành Kế hoạch trước 30/4/2024</i>)	Công chức VP - TK	30/11/2024
6.4	Phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về nội dung, mô hình chuyển đổi số; chủ động triển khai sáng kiến mới	Các công chức chuyên môn	Thường xuyên
6.5	Triển khai tập huấn kỹ năng số cho người dân, người lao động	Công chức VP - TK	Thường xuyên
6.6	Tổ chức triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024	Các công chức chuyên môn	10/10/2024
7	An toàn thông tin mạng		
7.1	Đảm bảo nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng; triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin	Công chức VP - TK	30/11/2024
7.2	Đầu tư về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, bố trí nhân lực vận hành an toàn thông tin	Công chức VP - TK	Thường xuyên
7.3	Triển khai các giải pháp phòng, chống mã độc tập trung.	Công chức VP - TK	Thường xuyên
7.4	Triển khai đầy đủ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng; tuân thủ Khung phát triển phần mềm an toàn; quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp	Công chức VP - TK	Thường xuyên
7.5	Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin	Công chức VP - TK	30/12/2024
7.6	Xây dựng, triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn	Công chức VH - XH	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời hạn hoàn thành
	thông tin		
8	Chính quyền số		
8.1	Tiếp tục mở rộng, nâng cao hiệu quả triển khai DVCTT, nâng tỷ lệ tài khoản và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sử dụng Dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã	Thường xuyên
8.2	Triển khai hoàn thành nội dung nâng cao chất lượng cung cấp và hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại Văn bản số 3109/BTTTT-CĐSQG ngày 01/8/2023	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã	30/6/2024
8.3	Khai thác Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (<i>Hệ thống EMC</i>)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã	Thường xuyên
8.4	Phát triển Kênh giao tiếp số hợp nhất giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp; Khai thác Cổng thông tin về Chuyển đổi số quốc gia tại địa chỉ dx.gov.vn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã	thường xuyên
8.5	Phát triển Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh	Công chức TP - HT	Thường xuyên
8.6	Triển khai mô hình làm việc từ xa theo hướng tiếp tục phát triển hệ thống HNTH; kết hợp phòng họp không giấy	Công chức VH - XH, VP - TK	Thường xuyên và 30/12/2024
8.7	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ chuyên ngành phục vụ nội bộ	Các công chức chuyên môn	Thường xuyên
8.8	Hoạt động của Trang thông tin điện tử xã	Công chức VP - TK	Thường xuyên
9	Kinh tế số		
9.1	Đẩy mạnh công tác truyền thông về Chuyển đổi số trong doanh nghiệp bằng nhiều hình thức	Công chức VH - XH	Thường xuyên
10	Xã hội số		

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời hạn hoàn thành
10.1	Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số	Các công chức chuyên môn	2024-2025
10.2	Nâng cao tỷ lệ người dân có chữ ký số/ chữ ký điện tử cá nhân	Công chức VP - TK	2024-2025
10.3	Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: Làng số, xã số, khu dân cư, chợ, không dùng tiền mặt	Các công chức chuyên môn	Thường xuyên
10.4	Triển khai mô hình Làng số, Làng thông minh cho mục tiêu phát triển xã hội số	Các công chức chuyên môn	Thường xuyên
10.5	Triển khai thông báo địa chỉ số	Công chức VH - XH	Quý II, III/2024